

UBND TỈNH BẮC GIANG
TỔ CÔNG TÁC VỀ LAO ĐỘNG,
BHXH CỦA TỈNH

Số : 2323/LĐTB&XH-TCT

V/v tổ chức chấm điểm, phân loại
việc chấp hành pháp luật lao động
hàng năm của doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong các KCN tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020; Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh đề nghị quý doanh nghiệp báo cáo việc chấp hành pháp luật lao động trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019 tới **Ban quản lý các KCN tỉnh trước ngày 30/10/2019** để Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh và Tổ công tác về lao động, BHXH của Ban quản lý các KCN chấm điểm, phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp trong năm 2019 (*nội dung báo cáo và tài liệu chứng minh việc chấp hành pháp luật lao động được thực hiện theo phụ lục số 01 kèm theo công văn này*).

Trường hợp quá ngày 30/10/2019 mà doanh nghiệp không gửi báo cáo thì coi như doanh nghiệp không thực hiện các tiêu chí chấm điểm.

Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh đề nghị quý doanh nghiệp quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCT.

Bản điện tử:

- Tổ công tác về lao động, BHXH của Ban quản lý các KCN tỉnh (*để p/h, chỉ đạo*).
- Các thành viên Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh.

KT. TỔ TRƯỞNG

PHÓ



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – TB&XH
Nguyễn Thế Dũng

Phụ lục số 01:

(Kèm theo công văn số: 2323/LĐTBXH-TCT ngày 07/10/2019
của Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh Bắc Giang)

TÊN DOANH NGHIỆP:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 10 năm 201...

BÁO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG
(Trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Loại hình doanh nghiệp: Năm thành lập:
2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:
3. Tổng số lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2019: người.
Trong đó: Cán bộ quản lý, văn phòng: người; Lao động nữ: người;

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG:

1. Việc giao kết hợp đồng lao động (HDLĐ) thời điểm ngày 01/10/2019:
 - Số lao động đã ký kết HDLĐ bằng văn bản: người, chia ra:
 - + HDLĐ không xác định thời hạn: người
 - + HDLĐ có xác định từ 12 tháng đến 36 tháng: người
 - + HDLĐ mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng: người, trong đó: HDLĐ dưới 3 tháng: người
 - Số lao động chưa ký HDLĐ: người, lý do:

2. Việc lập sổ quản lý lao động theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm

Có [] Không []

3. Việc xây dựng và công khai quy chế thưởng cho người lao động:

Có [] Không []

4. Việc áp dụng mức lương tối thiểu:

- Mức lương tối thiểu được doanh nghiệp áp dụng: đồng/ tháng.
- Mức lương thấp nhất trả cho người lao động: đồng/ tháng.

5. Việc trả lương làm thêm giờ cho người lao động:

Có [] Không []

Nếu có thì mức trả lương thêm giờ cho người lao động so với mức tiền lương làm trong giờ bình thường khi làm thêm giờ vào:

- + Ca đêm:%
- + Ngày thường:%
- + Ngày nghỉ hàng tuần:%

+ Ngày lễ, Tết:% (chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương)

6. Việc bố trí cho người lao động nghỉ phép hàng năm hưởng nguyên lương

Có [] Không []

- Nếu có:

+ Lao động (LD) làm công việc bình thường được nghỉ.....ngày/năm

+ LD làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nghỉ.....ngày/năm

+ LD làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nghỉ.....ngày/năm

7. Việc chấp hành quy định về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại thời điểm ngày 01/10/2019:

7.1. Tổng số người lao động đã tham gia BHXH, BHTN: người.

Tổng số chưa tham gia BHXH, BHTN: người.

Lý do chưa tham gia BHXH, BHTN cho người lao động:

.....
7.2. Việc trả tiền BHXH, BHTN vào lương cho những người lao động không thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc:

Có [] Không []

Mức trả (nếu có) bằng:% so với mức lương trả cho lao động.

8. Việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019:

8.1. Việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ:

Có [] Không []

Nếu có thì đã huấn luyện được: % so với tổng số lao động phải huấn luyện.

8.2. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động:

Có [] Không []

Nếu có thì đã khám sức khỏe được:% so với tổng số lao động phải khám.

8.3. Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề, công việc:

Có đầy đủ [] Không [] Không đầy đủ []

8.4. Việc đo kiểm tra điện trở nối đất hệ thống chống sét bảo vệ cho nhà văn phòng, nhà xưởng của doanh nghiệp:

Có [] Không []

8.5. Việc lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động năm 2018:

Có [] Không []

8.6. Việc kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc danh mục quy định tại Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TB&XH:

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được sử dụng: thiết bị.

Nếu có thì trong đó: Số đã kiểm định:; Số chưa kiểm định:

Lý do chưa kiểm định:

III. CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU ĐƯỢC PHÔ TÔ GỬI KÈM THEO BÁO CÁO ĐỂ CHỨNG MINH VIỆC THỰC HIỆN (NẾU CÓ), GỒM:

1. Hợp đồng lao động: Phô tô mỗi loại 01 bản (các loại HDLĐ gồm: HDLĐ xác định thời hạn, HDLĐ xác định thời hạn, HDLĐ dưới 12 tháng).
2. Sổ quản lý lao động: Phô tô 02 trang bất kỳ có danh sách lao động được quản lý.
3. Quy chế trả thưởng trong doanh nghiệp: Phô tô 01 bộ.
4. Trả lương làm thêm giờ cho người lao động: Phô tô chứng từ chi làm thêm giờ cho 01 đến 03 lao động trong 01 tháng bất kỳ.
5. Thanh toán tiền phép năm: Phô tô chứng từ chi tiền phép năm cho 01 lao động làm công việc bình thường và 01 lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
6. Thanh toán tiền BHXH vào lương cho người lao động: Phô tô chứng từ chi cho 02 lao động không thuộc diện tham gia BHXH trong 01 tháng bất kỳ.
7. Huấn luyện AT-VSLĐ: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với tổ chức dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ hoặc phô tô giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp được tự huấn luyện AT-VSLĐ, kèm theo 01 bài kiểm tra tương ứng với các nhóm trước khi kết thúc huấn luyện.
8. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với cơ sở y tế để khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hoặc chứng từ chứng minh việc trả tiền cho người lao động tự đi khám sức khỏe định kỳ, kèm theo 01 bản phô tô giấy chứng nhận khám sức khỏe của người lao động.
9. Việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Phô tô chứng từ chi mua phương tiện bảo vệ cá nhân trong 01 tháng bất kỳ.
10. Việc đo kiểm tra điện trở hệ thống nối đất chống sét cho nhà xưởng, văn phòng của doanh nghiệp: Phô tô kết quả đo, kiểm tra 01 công trình bất kỳ.
11. Việc kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ: Phô tô 01 bản giấy chứng nhận kiểm định ATLĐ cho 01 thiết bị bất kỳ.

CHỦ DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)